

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Báo cáo năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300424088
- Vốn điều lệ: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 144.200.000.000 VND (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3829 6316 - 38231747
- Số fax: (84.28) 38225067
- Website: saigonshipvn.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): SGS

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 22/9/1981:

Công ty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip) ra đời theo Quyết định số 189/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/12/1992:

Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 175/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156/HĐBT ngày 07/5/1992), là DNNN thuộc UBND TP. Hồ Chí Minh do Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp quản lý.

Ngày 02/6/1999:

Công ty được chọn để xây dựng Đề án cổ phần hóa theo Quyết định số 3171/QĐ-UB-KT của Ủy ban Nhân dân Thành Hồ Chí Minh. Ngày 15/7/2004: Công ty là Công ty con trực thuộc Công ty Mẹ - Tổng Công ty cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO) là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động theo Luật DNNN (Quyết định số 172/2004/QĐ-UB của UBND TP. Hồ Chí Minh).

Ngày 09/12/2004:

Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn được thành lập theo Quyết định số: 6205/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vận tải biển Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Ngày 22/12/2005:

Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động – Bầu Ban quản lý, Ban kiểm soát theo qui định.

Ngày 14/4/2006:

Công ty được Phòng Đăng ký Kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí

Mình cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu – Vốn Điều lệ 109 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Samco chiếm 51%.

Ngày 01/5/2006:

Công ty chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Đến nay:

Công ty hoạt động theo ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần - thay đổi lần thứ 10 ngày 28/03/2019.

Mã số Doanh nghiệp 0300424088.

Vốn điều lệ 144.200.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển trong và ngoài nước

Đại lý và môi giới hàng hải cho các tàu trong và ngoài nước;

Giao nhận hàng hóa trong nước và quốc tế;

Dịch vụ cung ứng tàu biển;

Kinh doanh khai thác bãi container, kho chứa hàng trung chuyển;

Kinh doanh và dịch vụ vận tải thủy nội địa;

Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, bằng đường sắt;

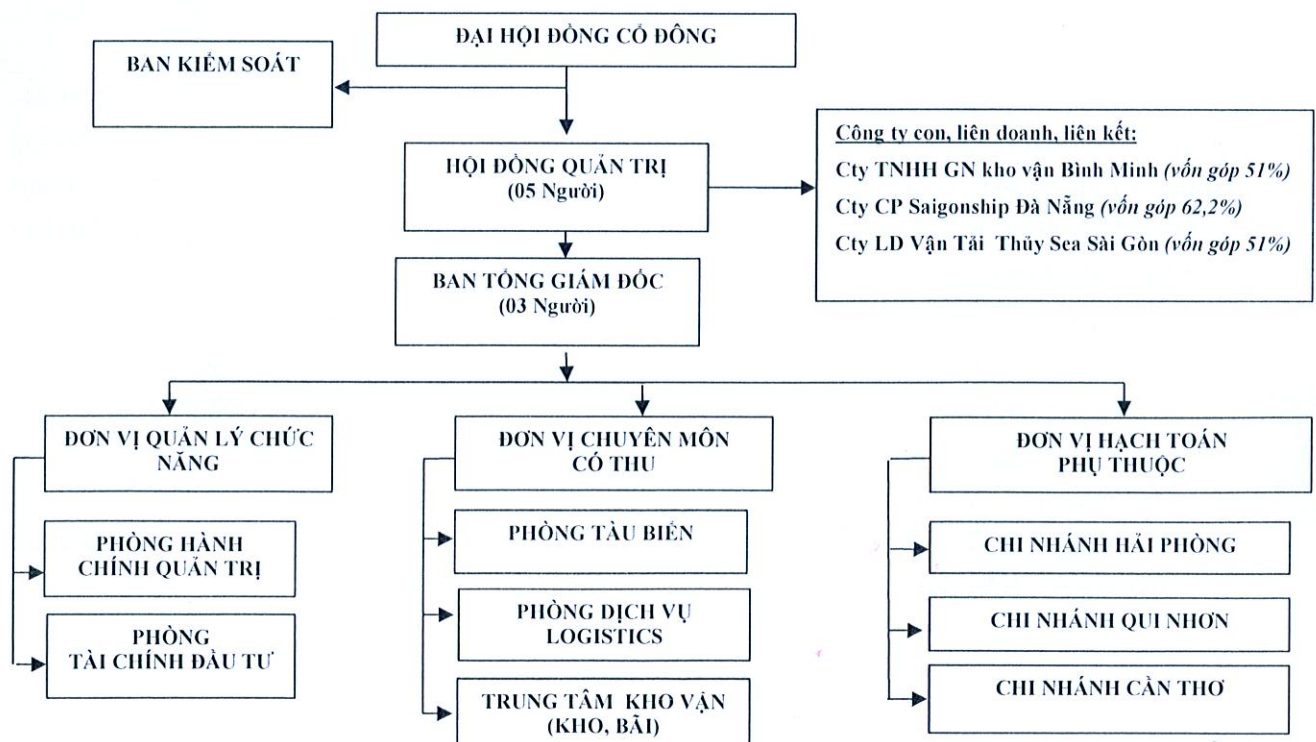
Cho thuê văn phòng.

Địa bàn kinh doanh: Trụ sở hoạt động của Công ty được đặt tại số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Các chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Hải Phòng, số 57 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- Chi nhánh Cần Thơ, số 512/35 Cách Mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
- Chi nhánh Quy Nhơn, số 15 Hoàng Quốc Việt, P. Thị Nại, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Tập trung và phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hàng hải.
 - + Dịch vụ logistics bao gồm: kho, bãi, giao nhận, vận tải thủy nội địa, vận tải đường bộ, khai thuê hải quan.
 - + Dịch vụ hàng hải: đại lý tàu biển.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Luôn quyết tâm giữ môi trường xanh, sạch, đẹp tại nơi làm việc.
 - + Tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động.
 - + Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ tốt, phục vụ tốt cho doanh nghiệp và cho xã hội;
 - + Tuyên truyền, động viên người lao động tham gia các hoạt động có ích cho xã hội như hiến máu nhân đạo, dọn dẹp khu vực sinh sống, nơi làm việc nhằm góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và tiến bộ.

5. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế chung:

Ngành nghề Logistics là tích hợp một chuỗi các công đoạn cơ bản (Đóng gói - Vận chuyển - Bảo quản - Phân phối) trong việc dịch chuyển hàng hóa từ nơi sản xuất đến tiêu thụ và ngược lại. Cho nên tác động của nền kinh tế chung đến ngành nghề rất lớn: bất cứ động thái nào của nền kinh tế chung làm thay đổi về Cơ cấu hàng hóa, số lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa, cung - cầu hàng hóa khu vực... đặc biệt là hàng hóa xuất nhập khẩu... sẽ tác động trực tiếp đến ngành nghề kinh doanh nói chung và công ty nói riêng.

Hoạt động xuất nhập khẩu gắn liền với sự phát triển của nền kinh tế cùng với các chính sách phát triển kinh tế, khi các chính sách kinh tế về xuất nhập khẩu thay đổi sẽ tác động mạnh đến kim ngạch xuất nhập khẩu và từ đó sẽ làm ảnh hưởng đến ngành nghề hoạt động dịch vụ logistics.

Rủi ro về ngành nghề kinh doanh:

Theo xu hướng toàn cầu hóa cùng với việc Việt Nam gia nhập Tổ chức kinh tế thế giới WTO cũng như các hiệp định thương mại khu vực như: EVFTA, VKFTA, ... sẽ tạo thành một thị trường sôi động trong lĩnh vực Logistics, sự có mặt tham gia của các công ty Logistics nước ngoài dưới hình thức liên doanh, liên kết ... và lợi thế sẽ thuộc về họ: mạng lưới toàn cầu, công nghệ quản trị vốn... khi đó tình hình cạnh tranh sẽ hết sức gay gắt.

Đối với thị trường trong nước, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Logistics ngày càng gia tăng ngoài việc làm đại lý cho các công ty Logistics nước ngoài tại Việt Nam thì việc gia tăng về số lượng các doanh nghiệp trong nước cũng tạo thành một thị trường cạnh tranh gay gắt về mọi khía cạnh: Giá dịch vụ - chất lượng dịch vụ - chia sẻ hoặc thôn tính thị phần.

Rủi ro về chính sách tiền tệ:

Doanh thu và chi phí từ hoạt động logistics phát sinh ngoại tệ. Nên khi chính sách tiền tệ có sự biến động: chính sách quản lý ngoại hối, tỷ giá... sẽ tác động trực tiếp đến doanh

thu và lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro khác:

Tính hoàn thiện và thực hiện của hệ thống pháp luật ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và đến Công ty nói riêng.

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh... hoặc một số rủi ro do tính đặc trưng của lĩnh vực hoạt động như: bảo hiểm, cướp biển, gian lận thương mại...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	TH 2019/KH 2019
Tổng doanh thu	95,674	106,170	90%
Tổng chi phí	66,355	81,965	81%
Tổng lãi (lỗ) trước thuế	29,319	24,205	121%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh các thành viên Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính bao gồm:
Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng Giám đốc	09-11-2018	
Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng Giám đốc	20-03-2019	
Ông Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc	16-05-2016	
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	19-04-2019	
Ông Phạm Minh Anh	Kế Toán trưởng	02-05-2019	

- Những thay đổi trong ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Tổng giám đốc		20-03-2019
Ông Phạm Văn Hưởng	Tổng giám đốc	20-03-2019	
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	19-04-2019	
Ông Phạm Minh Anh	Kế Toán trưởng	02-05-2019	

- Tại ngày 31/12/2019, tổng số nhân viên của Công ty là 76 người (tại ngày 31/12/2018 là 75 người).

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi các đơn vị có thể làm thêm giờ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Các chế độ chính sách cho người lao động thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 86/NQ-ĐHĐCĐ-2018 ngày 26/07/2018 đã thông qua chủ trương dự án “Nâng cấp và mở rộng kho bãi”. Công ty đang từng bước thực hiện chủ trương như lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, thuê đơn vị tư vấn quy hoạch và định hướng xây dựng nhằm tối ưu hóa các khu chức năng cho chiến lược phát triển dài hạn. Công ty đang hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, quyết toán xây dựng bãi container với diện tích 6.480 m² tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức nhằm nâng cao dịch

vụ nâng hạ bãi container, một trong những mảng kinh doanh đem lại tỷ suất sinh lợi cao cho Công ty. Công ty cũng đã đầu tư mua 2 xe nâng tại Trung tâm kho vận để nâng cao năng lực khai thác.

b) Các công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Saigonship Đà Nẵng	Đà Nẵng, Việt Nam	Công ty con
Công ty Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh	TPHCM, Việt Nam	Công ty Liên kết
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	TPHCM, Việt Nam	Công ty Liên kết

Đầu tư vào công ty con

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng	9,773,000,000	9,773,000,000
	9,773,000,000	9,773,000,000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0401358956 ngày 21 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và đăng ký thay đổi ngày 23 tháng 08 năm 2012, vốn góp của Công ty trong Công ty cổ phần Saigonship Đà Nẵng (SSCDN) là 9.000.000.000 VND, tương đương 56,13% vốn điều lệ. Vốn góp thực tế của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 9.773.000.000 VND, tương đương 62,2% trên tổng vốn góp.

Hoạt động chính của Công ty là vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; đại lý, môi giới, đấu giá; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chuẩn bị mặt bằng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, cung ứng và quản lý nguồn lao động; bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; bán lẻ ô tô con; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán, cho thuê sửa chữa container. Sản xuất, mua bán romooc.

Trong năm 2019, lợi nhuận sau thuế của Công ty CP Saigonship là 1.196.492.257 đạt 90% so với cùng kỳ năm 2018. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 37%, với tổng tài sản vào ngày 31/12/2019 là 27.887.609.631 đồng.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

		31/12/2019	01/01/2019
		VND	VND
Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn	(i)	18,983,934,769	18,983,934,769
Công ty TNHH liên doanh Giao nhận kho vận Bình	(ii)	33,600,000,000	33,600,000,000
		52,583,934,769	52,583,934,769

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 2310/GP ngày 11 tháng 2 năm 2003 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp, vốn góp của Công ty trong Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn là 1,224,000 USD, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty liên doanh vận tải thủy Sea Sài Gòn đã ngừng hoạt động

từ năm 2009 do hoạt động thua lỗ và đang trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000401 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 30 tháng 6 năm 2009, vốn điều lệ của Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh là 66.000.000.000 VND tương đương 4,000,000 USD, vốn góp của Công ty trong Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh là 33.600.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ, tỷ lệ biểu quyết 50%. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Hoạt động chính của Công ty là dịch vụ kho bãi; dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ khai thuê hải quan dịch vụ vận tải container bằng đường bộ; dịch vụ cho thuê bãi chứa container rỗng; dịch vụ hỗ trợ vận tải khác và giám định hàng hóa.

Trong năm 2019, Công ty TNHH Giao nhận kho vận Bình Minh đạt lợi nhuận sau thuế là 5.470.833.630 đồng, đạt 56.3% so với năm 2018. Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản là 12,6%.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	2019/2018
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	218,254,175,038	212,461,630,590	97.34%
Doanh thu thuần	89,418,512,267	83,655,712,693	93.56%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22,166,863,629	28,949,991,788	130.60%
Lợi nhuận khác	375,949,966	368,543,473	98.03%
Lợi nhuận trước thuế	22,542,813,595	29,318,535,261	130.06%
Lợi nhuận sau thuế	18,425,532,945	24,243,573,759	131.58%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	7.62	5.87	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	7.58	5.85	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.13	0.16	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.15	0.19	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	90.38	144.31	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.41	0.39	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	21.00%	29%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10.00%	14%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8.44%	11%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	24.79%	34.60%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tính đến 31/12/2019, tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là 14.420.000 CP

a) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: cổ đông sở hữu từ 5% vốn trở lên gồm:

Stt	Tên cổ đông	31/12/2019		01/01/2019	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn (SAMCO)	7.354.200	51%	7.354.200	51%
3	Cty TNHH MTV Dịch vụ Tiếp vận Toàn Cầu	5.396.354	37,42%	5.396.354	37,42%
4	Các cổ đông khác				

		1.669.446	11,58%	1.669.446	11,58%
--	--	-----------	--------	-----------	--------

- Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ
I Cổ đông trong nước	485	14.403.950	99,89%
1. Pháp nhân	7	12.750.783	88,42%
2. Thể nhân	478	1.653.167	11,46%
II Cổ đông nước ngoài	2	16.050	0,11%
1. Pháp nhân	-	-	-
2. Thể nhân	2	16.050	0,11%
Tổng cộng	487	14.420.000	100%

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty hiện tại không nắm giữ cổ phiếu quỹ, trong năm 2019 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ,

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: 1.000.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	(%) TH 2019/ TH2018	(%) TH 2019/ KH 2019
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	89,418	83,656	95,476	93.56	87.62%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c dịch vụ	89,418	83,656	95,476	93.56	87.62%
4	Giá vốn hàng bán	70,264	58,519	75,829	83.28	77.17%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c dịch vụ	19,154	25,137	19,647	131.24	127.94%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,465	11,502	10,594	121.52	108.57%
7	Chi phí tài chính	91	6	10	6.59	57.80%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	-				
8	Chi phí bán hàng	-				
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,361	7,683	6,076	120.78	126.45%
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22,167	2,895	24,155	13.06	119.85%
11	Thu nhập khác	423	516	100	121.99	516.32%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2019	(%) TH 2019/ TH2018	(%) TH 2019/ KH 2019
12	Chi phí khác	47	148	50	314.89	295.56%
13	Lợi nhuận khác	376	369	50	98.14	737.08%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22,543	29,319	24,205	130.06	121.13%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,117	5,075	4,201	123.27	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-				
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18,426	24,244	20,004	131.57	121.19%

Công ty chuyển hướng chiến lược và tập trung vào ngành nghề cốt lõi là: Dịch vụ hàng hải và Dịch vụ logistic như: Đại lý tàu biển, Dịch vụ giao nhận, dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy, dịch vụ bãi container, dịch vụ kho hàng ... nhằm phát huy thế mạnh lợi thế về cơ sở vật chất, mạng lưới hoạt động của các văn phòng - chi nhánh tại tất cả các cảng trong nước cũng như hệ thống đại lý tại nước ngoài thông qua các công ty liên doanh, liên kết với nước ngoài..

Trong năm 2019, Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty tăng 31 % so với thực hiện 2018, vượt 28 % kế hoạch 2019.

Doanh thu hoạt động tài chính tăng 21.5% so với năm 2018. Nguyên nhân chủ yếu là do tỷ lệ cổ tức được chia năm 2018 từ Công ty TNHH Liên doanh Giao nhận kho vận Bình Minh tăng cao so với năm 2017.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

<input type="checkbox"/> Tài sản ngắn hạn:	143,165,772,936.00
Tiền và các khoản tương đương tiền:	13,311,503,373.00
Đầu tư tài chính ngắn hạn:	112,900,000,000.00
Các khoản phải thu:	27,537,772,961
Hàng tồn kho:	405,508,749.00
Tài sản ngắn hạn khác:	419,197,090.00
<input type="checkbox"/> Tài sản dài hạn:	69,295,857,654.00
Các khoản phải thu dài hạn:	593,000,000
Tài sản cố định:	3,022,622,826.00
Bất động sản đầu tư:	4,058,272,922.00
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:	15,844,066,833.00
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	43,573,000,000
Tài sản dài hạn khác:	2,604,533,508

b) Tình hình nợ phải trả:

<input type="checkbox"/> Nợ phải trả:	33,397,802,094.00
Nợ ngắn hạn:	24,395,406,694.00
Nợ dài hạn:	9,002,395,400.00

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Trong năm 2019, Công ty đã tạo được hành lang trong quản trị nội bộ công ty như ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đưa ứng dụng công nghệ vào quản trị tài chính tới các chi nhánh như phần mềm Bravo, Fast Pro. Đang dần kiện toàn nhân sự bộ máy nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mới của Công ty trong thời gian tới.

4. *Kế hoạch phát triển:*

➤ *Hoạt động kinh doanh:*

- Với các bộ phận kinh doanh: Giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể về doanh thu, lợi nhuận cho người đứng đầu phụ trách. Xây dựng cơ chế lương thưởng phù hợp nhằm thúc đẩy khuyến khích người lao động.
- Mạnh dạn thay đổi phương thức kinh doanh để đáp ứng yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ.
- Đặt ra mục tiêu đánh giá, xác định phân khúc thị trường, khách hàng để phát huy thế mạnh cũng như cơ hội, thách thức trong phát triển dịch vụ. Với dịch vụ được đánh giá là thế mạnh cần được đầu tư và phát huy.
- Xây dựng, giới thiệu, kết nối các dịch vụ của các chi nhánh, công ty con, công ty liên doanh liên kết và các cổ đông. Đẩy mạnh và tạo lợi thế trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics, nhằm nâng cao tính hoàn thiện trong hoạt động logistics, nâng cao tính chủ động, năng lực cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh, tạo thế mạnh nội tại nhằm mở rộng thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Xây dựng chỉ tiêu phát triển doanh thu, cắt giảm chi phí, đào tạo đội ngũ sale và phát triển thị trường.
- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác bãi container: Đầu tư xe nâng nhằm đáp ứng sản lượng ngày một tăng, nâng cao dịch vụ sửa chữa, vệ sinh container... trên cơ sở xây dựng các qui trình chặt chẽ, quản lý tốt các hoạt động nhằm mang đến cho khách hàng dịch vụ chuyên nghiệp, tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- Hoàn thiện công trình xây dựng bãi chứa container rộng trên diện tích đất 6480m², nâng cao hiệu suất khai thác kỳ vọng.
- Tuân thủ chặt chẽ quy chế người đại diện vốn. Thông qua đại diện vốn của công ty tham gia vào HĐQT/HĐTV và Ban lãnh đạo của các công ty liên doanh liên kết và công ty con thực hiện công tác chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát và quản lý tốt nguồn vốn.
- Các phòng ban chức năng phát huy đúng vai trò quản lý, tham mưu, hỗ trợ Ban điều hành trong triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài việc duy trì tốt khách hàng hiện hữu và cần phải phát triển thêm khách hàng mới. Tập trung vào các dịch vụ có lợi thế hướng đến chuyên môn hóa hoạt động giao nhận.

- Xây dựng chiến lược Marketing đến 2021 với trọng tâm quảng bá hình ảnh thương hiệu nhằm nâng cao vị thế thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.

➤ **Đầu tư phát triển và Nguồn vốn:**

❖ **Đầu tư tạo tài sản**

- Tiếp tục hoàn thiện công trình xây dựng bãi chứa container rộng trên diện tích đất 6480m², nâng cao hiệu suất khai thác.
- Từng bước triển khai chủ trương dự án mở rộng và cải tạo kho bãi. Tiến hành thủ tục để có quyền sử dụng khu đất 2110m² tích lũy quỹ đất sở hữu, nghiên cứu phương án xây dựng kho hoặc bãi kết hợp với việc theo đuổi mục tiêu tiếp tục đền bù giải tỏa diện tích đất 12.000m² để kết hợp với diện tích 2110 m² để tạo thành khu đất 14.000m² để xây kho, bãi khai thác tạo thành trung tâm logistics với đầy đủ mô hình kho và bãi.

❖ **Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết**

- Xem xét đầu tư tăng vốn đối với các công ty liên doanh, công ty con đang mang lại hiệu quả cao và khi có nhu cầu tăng vốn để đầu tư tạo tài sản để mở rộng SXKD.

➤ **Tài chính và Quản trị rủi ro**

- Cập nhật, rà soát và xây dựng, hoàn chỉnh các qui định, qui trình trong đầu tư, mua sắm, thanh toán dịch vụ,...trong mọi hoạt động SXKD của công ty tuân thủ theo qui định của nhà nước.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, công nợ, hàng tồn kho,...tính tuân thủ các qui định, qui trình trong công tác tài chính kế toán.
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính đảm bảo tính chính xác, nhanh, thống nhất, đồng bộ đối với toàn bộ công ty.
- Xây dựng và thành lập được Ban kiểm soát nội bộ cùng với qui định, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ tăng cường cho công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý rủi ro.

➤ **Tổ chức và nhân lực:**

- Xây dựng các qui trình thực hiện công việc chuẩn (SOP) đối với từng loại hình dịch vụ công việc tạo tiền đề cho việc tuyển dụng, phân công công việc, đánh giá tính hiệu quả công việc. Đồng thời là thước đo chuẩn để sắp xếp, phân công lao động cho phù hợp với kỹ năng và năng lực.
- Xây dựng và phát triển chiến lược đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên cơ sở đào tạo bên ngoài kết hợp với đào tạo nội bộ và đa dạng loại hình như học tập trung, học ngoài giờ... Chú trọng đào tạo cán bộ/ nhân viên tiếp thị với mục tiêu nâng cao và phát triển dịch vụ Logistics.

➤ **Giải pháp công nghệ:**

- Tiếp tục nâng cấp hiệu quả việc sử dụng các phần mềm công nghệ vào từng lĩnh vực hoạt động của công ty: Phần mềm kế toán, phần mềm giao nhận, phần mềm quản trị nhân sự, phần mềm khai thác bãi... và phần mềm BES quản trị qua mạng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại ngày 31/12/2019:

Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP SGS	
		Đại diện	Cá nhân
Ông Trần Thiện	Chủ tịch	2,698,177	
Ông Phạm Văn Hưởng	Ủy viên	2,451,400	
Ông Lê Minh	Ủy viên	2,451,400	115,360
Ông Bùi Việt Phú	Ủy viên	2,698,177	
Bà Huỳnh Như Ý	Ủy viên	2,451,400	

b) Hoạt động của HĐQT năm 2019

- Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất đại diện quyền lợi cho các cổ đông. HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, quyền hạn và trách nhiệm theo điều lệ công ty.
- HĐQT tổ chức họp định kỳ, đột xuất để kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và phát triển đúng định hướng, ngoài ra HĐQT công ty cũng thường xuyên bàn bạc trao đổi với Ban lãnh đạo công ty nhằm chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD. Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 13 Nghị quyết và 21 Quyết định được công ty thực hiện như sau:

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
1	01/NQ-HĐQT-SSC Ngày 25/02/2019	Vv lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp ĐHCĐ TN 2019	Đã thực hiện
2	02/NQ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hoàng Hiệp	Đã thực hiện
3	03/NQ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv ông Trần Thiện - Phó CT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SSC	Đã thực hiện
4	04/NQ-HĐQT-SSC Ngày 08/04/2019	Vv bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT SSC đối với ông Lê Minh	Đã thực hiện

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
5	05/NQ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	<p>Nghị quyết tại phiên họp HĐQT ngày 10/04/2019 về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - bổ nhiệm phó TGD Công ty - bà Nguyễn Lan Hương - bổ nhiệm KTT Công ty - ông Phạm Minh Anh - Tuyển dụng GD Chi nhánh Hải Phòng - Đinh Thị Kim Dung - Tuyển dụng và bổ nhiệm bà Chu Thị Ngọc Huyền làm NDD Cty đề cử giữ chức vụ TGD JVS - Thôi cử NDD phần vốn tham gia HĐQT SSCĐN (ông Trần Thiện, ông Lê Minh) - Cử NDD Cty tham gia HĐQT SSC ĐN (Bà Huỳnh Như Ý, bà Nguyễn Lan Hương, ông Bùi Viết Phú) - Thôi cử NDD tham gia BKS SSCĐN - ông Phạm Văn Hưởng - Cử NDD tham gia BKS SSCĐN - Ông Phạm Minh Anh - Đề cử ông Phạm Văn Hưởng giữ chức vụ TGD SSCĐN - Chi thù lao NDD năm 2018 - Nội dung thịnh thị của ĐDV JVS 	Đã thực hiện
6	06/NQ-HĐQT-SSC Ngày 11/04/2019	Vv thông qua nội dung trình tại ĐHĐCĐ TN 2019	Đã thực hiện
7	07/NQ-HĐQT-SSC Ngày 29/04/2019	Vv thông qua nội dung thịnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại SSCĐN	Đã thực hiện
8	08/NQ-HĐQT-SSC Ngày 15/05/2019	Vv mua xe nâng container rộng cho TTKV	Đã thực hiện
9	09/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	Vv thông qua mức lương TGD SSCĐN	Đã thực hiện
10	10/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua nội dung thịnh thị của Người đại diện vốn Công ty	Đã thực hiện
11	11/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua chủ trương chuyển đổi công năng kho CFS1 thành bãi và tạm thời tiếp tục khai thác kho CFS2	Đang thực hiện
12	12/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Cổ đông Công ty	Đã thực hiện
13	13/NQ-HĐQT-SSC Ngày 04/06/2019	V/v thông qua nội dung thịnh thị của Người đại diện vốn Công ty tại Công ty TNHH Liên doanh giao nhận kho vận Bình Minh	Đã thực hiện

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
	QUYẾT ĐỊNH		
1	01/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 12/02/2019	Vv chấm dứt HĐQT với ông Đỗ Ngọc Lâm	Đã thực hiện
2	02/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT SSC - bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
3	03/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT SSC đối với ông Phạm Văn Hưởng	Đã thực hiện
4	04/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm TGD SSC đối với bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
5	05/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv thôi ủy quyền Người đại diện vốn Công ty tại SSC ĐN đối với bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
6	06/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv miễn nhiệm Kế toán trưởng đối với ông Phạm Văn Hưởng	Đã thực hiện
7	07/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv bổ nhiệm TGD SSC đối với ông Phạm Văn Hưởng	Đã thực hiện
8	08/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 20/03/2019	Vv thay đổi Người đại diện pháp luật Cty	Đã thực hiện
9	09/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 26/03/2019	Vv ban hành quy chế công bố thông tin	Đã thực hiện
10	10/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv miễn nhiệm thành viên HĐQT SSC - ông Phạm Hoàng Hiệp	Đã thực hiện
11	11/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 27/03/2019	Vv ông Trần Thiện - Phó CT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT SSC	Đã thực hiện
12	12/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv bổ nhiệm phó TGD Công ty - bà Nguyễn Lan Hương	Đã thực hiện
13	13/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv bổ nhiệm KTT Công ty - ông Phạm Minh Anh	Đã thực hiện
14	14/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv Cử và thay thế NDD vốn của Cty tại SSCĐN (bà Huỳnh Như Ý thay thế bà Chu Thị Ngọc Huyền; Ông Bùi Viết Phú thay thế ông Trần Thiện; Bà Nguyễn Lan Hương thay thế ông Lê Minh)	Đã thực hiện
15	15/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv thôi cử NDD Cty tham gia BKS tại Cty SSCĐN đối với ông Phạm Văn Hưởng	Đã thực hiện
16	16/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv cử NDD Cty tham gia BKS tại Cty SSCĐN đối với ông Phạm Minh Anh	Đã thực hiện
17	17/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv đề cử TGD Cty SSCĐN - ông Phạm Văn Hưởng	Đã thực hiện

TT	Số/ngày tháng	Trích yếu nội dung	Tình hình thực hiện
18	18/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv thôi cử người đại diện Công ty giữ chức vụ TGD JVS- Bà Lê Thị Vân	Đã thực hiện
19	19/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 10/04/2019	Vv cử thay thế người đại diện của Công ty giữ chức vụ TGD JVS - Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Đã thực hiện
20	20/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 26/06/2019	Vv phê duyệt dự toán tổng mức đầu tư dự án mua xe nâng container rỗng tại TTKV	Đã thực hiện
21	21/QĐ-HĐQT-SSC Ngày 01/07/2019	Vv phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án mua xe nâng container rỗng tại TTKV	Đã thực hiện

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát tại ngày 31/12/2019:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng CP
Ông Đỗ Đức Tuấn	Trưởng ban	26-07-2018		0
Bà Đoàn Thị Giao Thuyết	Ủy viên	26-07-2018		0
Bà Nguyễn Thùy Dương	Ủy viên	26-07-2018		0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Với vai trò giám sát tình hình hoạt động, đặc biệt là công tác tài chính của công ty, ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra định kỳ và khi có yêu cầu, cũng như thẩm định các nội dung thuộc phạm vi hoạt động của Ban kiểm soát về các vấn đề được thông qua tại nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2019, giám sát thực thi nội dung các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Tiến hành xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, kinh doanh hàng quý do Ban Tổng Giám đốc và phòng tài chính đầu tư để kịp thời cập nhật thông tin cho công tác kiểm soát của mình.
- Xem xét các biên bản thanh tra, kiểm tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kết luận thanh tra của các đơn vị liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

QUỸ THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2019

STT	Họ Tên	Chức Vụ (Thời gian: tháng)	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	PHẠM HOÀNG HIỆP	Chủ tịch HĐQT(3)	3.000.000	9.000.000
2	TRẦN THIỆN	P. Chủ tịch HĐQT(3)	2.000.000	6.000.000
		CT HĐQT(9);	3.000.000	27.000.000
	CHU THỊ NGỌC HUYỀN	TV, HĐQT (3)	2.000.000	6.000.000
3	PHẠM VĂN HƯỞNG	TV, HĐQT(9)	2.000.000	18.000.000

4	LÊ	MINH	TV, HĐQT(9)	2.000.000	18.000.000
5	BÙI VIẾT	PHÚ	TV, HĐQT(12)	2.000.000	24.000.000
	HUỶNH NHƯ	Ý	TV, HĐQT(12)	2.000.000	24.000.000
8	ĐỖ ĐỨC	TUẤN	TB. kiểm soát(12)	2.000.000	24.000.000
9	ĐOÀN THỊ GIAO	THUYẾT	TV, Ban kiểm soát(12)	1.000.000	12.000.000
12	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	TV, Ban kiểm soát(12)	1.000.000	12.000.000
	Cộng				180.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm các cổ đông nội bộ của Công ty không có giao dịch cổ phiếu.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 166/2020/BCKT-HCM.00407



Accountants &
business advisers

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2020, từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo báo cáo tài chính và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN THỊ THANH MINH
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0068-2018-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2020

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 1180-2018-009-1

Hồ Chí Minh City Head Office • Tel: +84 28 2220 0337 • Fax: +84 28 2220 0265 • Email: pki@pkf.com/vietnam
2/F Indochina Park Tower • No. 4 Nguyen Dinh Chieu Street • Dakao Ward • District 1 • Ho Chi Minh City • Vietnam • Website: www.pkf.com/vietnam

PKF - AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member firm of the PKF International Limited family of legally independent firms and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or correspondent firm or firms. 4

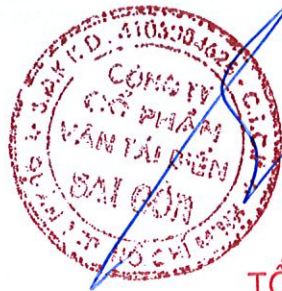
2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán** (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ cung cấp thông tin về báo cáo tài chính của công ty
09 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Hoặc có thể xem tại địa chỉ <http://saigonship.com.vn/>

Trên đây là báo cáo thường niên của Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn kính thông báo đến Ủy ban Chứng khoán Nhà
nước, Sở GD&ĐT Hà Nội, quý cổ đông, quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng./.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Hùng